

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế; Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về Khu công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai tại Tờ trình số 19/TTr-KCNKKT ngày 05 tháng 6 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 25 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2874/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai) về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử ban hành mới trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng theo văn bản pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế thành phố Đồng Nai có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, hỗ trợ kỹ thuật trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Hoàng**

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)*

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	DVCTT	Ghi chú
1	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai
2	1.009646	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ	- 17 ngày làm việc đối với các trường hợp:	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính	Ban Quản lý các Khu công	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026

		<p>trường đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	<p>+ Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia,</p>	<p>công thành phố</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính;</p> <p>- Trục tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.</p>	<p>ng nghiệp, Khu kinh tế</p>		<p>96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;</p> <p>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</p>		<p>của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.</p>
--	--	---	--	--	-------------------------------	--	--	--	--

			<p>tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</p> <p>- 12 ngày làm</p>					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

		<p>việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</p> <p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3</p>						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

			Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)						
3		Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.
4	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.</li> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý

									của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.
5	1.009644	Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.</li> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.
6	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố.</li> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý

									của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.
7	1.009748	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.
8	1.009759	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	- 17 ngày làm việc đối với các trường hợp: + Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP); + Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý

			<p>án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử</p>						<p>của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.</p>
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP);</p> <p>+ Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</p> <p>- 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).</p>						
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)						
9		Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố - Qua dịch vụ Bưu chính; - Trực tuyến trên	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026; - Thông tư số	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục

		nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế		Công dịch vụ công Quốc gia			55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.		hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai
10	1.009755	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.

11		Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.
12	1.009770	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu

									tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.
13	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	<p>- 10 ngày làm việc đối với các trường hợp:</p> <p>+ Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</p> <p>+ Đối với dự án thứ cấp trong khu đô thị, khu du lịch, khu sinh thái mà nhà đầu tư nhận chuyển nhượng có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Điều 103 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</p> <p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với các trường hợp:</p>	<p>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính;</p> <p>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</p>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<p>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</p> <p>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</p> <p>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</p>	Một phần	<p>Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.</p>

			<p>+ Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</p> <p>+ Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</p>						
14	1.009647	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính	Ban Quản lý các Khu công	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; - Nghị định số	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026

		đăng ký đầu tư	<p>hợp lệ đối với trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐCP)</p> <p>- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với</p>	<p>công thành phố</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	<p>ng nghiệp, Khu kinh tế</p>	<p>96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	<p>của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.</p>
--	--	----------------	---	--	-------------------------------	---	--

		<p>trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</p> <p>- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp Điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)</p>						
--	--	---	--	--	--	--	--	--

15	1.009665	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.
16	1.009671	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.

17	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trục tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.
18	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	15 ngày hợp lệ kể từ ngày nhận được hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trục tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.

19	1.009729	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.
20	1.009731	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.

21		Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.
22	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai.

23		Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đồng Nai
24	1.009661	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định ngừng hoạt động dự án của nhà đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐCP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TTBTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố

									Đông Nai.
25	1.009662	Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố</li> <li>- Qua dịch vụ Bưu chính;</li> <li>- Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia</li> </ul>	Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026;</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</li> </ul>	Một phần	Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Tài chính thành phố Đông Nai.

**PHỤ LỤC 2**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KH CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai)*

**1. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.009645 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC		Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.		Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		0,5 ngày làm việc			
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc			
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị. - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/Thông báo từ	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	01 ngày làm việc	12,5 ngày làm việc		

	chối.			chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTTC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 4: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
	2. Chờ ý kiến phản hồi.		07 ngày làm việc	
	3. Tổng hợp ý kiến. 4. Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết quả tổng hợp ý kiến. 5. Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt. 6. Trình báo cáo thẩm định đến UBND thành phố.		4,5 ngày làm việc	
Bước 4	Xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.	Chủ tịch UBND thành phố.	3 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày làm việc</b>	

## **2. Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục:**

### **1.009646 – Một phần**

#### **2.1. Các trường hợp:**

- Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 2 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).
- Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).
- Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).
- Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC		Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.		Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 4:
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		0,5 ngày làm việc			
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc			
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị. - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	01 ngày làm việc	12,5 ngày làm việc	Không	
	2. Chờ ý kiến phản hồi.		07 ngày làm việc			
	3. Tổng hợp ý kiến. 4. Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết quả		4,5 ngày làm việc			

	tổng hợp ý kiến. 5. Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt. 6. Trình báo cáo thẩm định đến UBND thành phố.				Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 4	Xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	Chủ tịch UBND thành phố.	3 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày làm việc</b>		

**2.2. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP):**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	- Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối. - Đủ điều kiện: + Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. + Trình báo cáo thẩm định đến UBND thành phố. Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số. - Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy. - Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử:	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	5,5 ngày làm việc		
		Phòng Quản lý Đầu tư.	Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ		

	+ Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu văn bản trả hồ sơ, hủy kết quả Bước 3 và chuyển Bước 5. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.		sơ, nhưng không được quá 30 ngày		vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục.
Bước 4	Xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	Chủ tịch UBND thành phố.	5 ngày làm việc		- Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 4: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>12 ngày làm việc</b>		

**2.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP):**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	- Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.. - Đủ điều kiện:	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	0,5 ngày làm việc		

	+ Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. + Trình báo cáo thẩm định đến UBND thành phố.				theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 4: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
	Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số. - Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy. - Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: + Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả mục 3 và chuyển Bước 4. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.	Phòng Quản lý Đầu tư.	Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày		
Bước 4	Xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	Chủ tịch UBND thành phố.	3 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>05 ngày làm việc</b>		

**3. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (Không có mã TTHC) – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư gửi Ban Quản lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.
	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng Quản lý Đầu tư.		0,5 ngày làm việc		

Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</li> <li>- Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai.</li> <li><b>B. Lưu ý:</b></li> <li>- Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục.</li> <li>- Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 4: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.</li> </ul>
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.. - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản bổ sung hồ sơ, trả hồ sơ.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	01 ngày làm việc	12,5 ngày làm việc	
	2. Chờ ý kiến phản hồi.		07 ngày làm việc		
	3. Tổng hợp ý kiến. 4. Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết quả tổng hợp ý kiến. 5. Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt. 6. Trình báo cáo thẩm định đến UBND thành phố.		4,5 ngày làm việc		
Bước 4	Xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	Chủ tịch UBND thành phố.	3 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày làm việc</b>		

**4. Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.009642 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú	
Bước 1	Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.	Không	<p><b>A. Căn cứ pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025.</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</li> <li>- Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai.</li> </ul> <p><b>B. Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục.</li> <li>- Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 4: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.</li> </ul>	
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		0,5 ngày làm việc			
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc			
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị. - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	01 ngày làm việc			12,5 ngày làm việc
	2. Chờ ý kiến phản hồi.		07 ngày làm việc			
	3. Tổng hợp ý kiến. 4. Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết quả tổng hợp ý kiến. 5. Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt. 6. Trình báo cáo thẩm định đến UBND thành phố.		4,5 ngày làm việc			
Bước 4	Xem xét chấp thuận nhà đầu tư.	Chủ tịch UBND thành phố.	3 ngày làm việc			

Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày làm việc</b>		

**5. Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã thủ tục: 1.009644 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC		Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.		Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		0,5 ngày làm việc			
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc			
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị. - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	01 ngày làm việc	12,5 ngày làm việc		
	2. Chờ ý kiến phản hồi.		07 ngày làm việc			
	3. Tổng hợp ý kiến. 4. Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định điều chỉnh quyết định chấp thuận nhà đầu tư		4,5 ngày làm việc			

	hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết quả tổng hợp ý kiến. 5. Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt. 6. Trình báo cáo thẩm định đến UBND thành phố.					thời gian từ Bước 2 đến Bước 4: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 4	Xem xét chấp thuận quyết định điều chỉnh quyết định chấp thuận nhà đầu tư.	Chủ tịch UBND thành phố.	3 ngày làm việc			
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc			
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày làm việc</b>			

**6. Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Mã TTHC: 1.009659 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	01 ngày làm việc	12,5 ngày làm	

	<p>đơn vị.</p> <p>- Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.</p>			việc	<p>theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục.</p> <p>- Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 4: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.</p>
	2. Chờ ý kiến phản hồi.		07 ngày làm việc		
	<p>3. Tổng hợp ý kiến.</p> <p>4. Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động của dự án hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết quả tổng hợp ý kiến.</p> <p>5. Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.</p> <p>6. Trình báo cáo thẩm định đến UBND thành phố.</p>		4,5 ngày làm việc		
Bước 4	Xem xét chấp thuận quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án.	Chủ tịch UBND thành phố.	3 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày làm việc</b>		

**7. Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã TTHC: 1.009748 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	<p>Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp hồ sơ bản giấy.</p> <p>Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	<p>Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.</p> <p>0,5 ngày làm việc</p>	Không	<p><b>A. Căn cứ pháp lý:</b></p> <p>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025.</p> <p>- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.</p>

	- Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.				- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị. - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	01 ngày làm việc		
	2. Chờ ý kiến phản hồi.		07 ngày làm việc		
	3. Tổng hợp ý kiến. 4. Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết quả tổng hợp ý kiến. 5. Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.		7,5 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày làm việc</b>		

## **8. Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã TTHC: 1.009759 – Một phần**

### **8.1. Các trường hợp:**

- Trường hợp 1: Điều chỉnh chung (Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 54 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).
- Trường hợp 2: Điều chỉnh trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư (Điều 57 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 3: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm (Điều 58 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 4: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư (Điều 59 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 5: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế (Điều 60 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 6: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư (Điều 61 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

- Trường hợp 7: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư (Điều 62 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị. - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	01 ngày làm việc		
	2. Chờ ý kiến phản hồi.		07 ngày làm việc		
	3. Tổng hợp ý kiến.		7,5 ngày làm việc		

	4. Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết quả tổng hợp ý kiến. 5. Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.				vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 4	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày làm việc</b>		

**8.2. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài (Điều 63 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai.  <b>B. Lưu ý:</b>
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	- Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối. - Đủ điều kiện: + Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. + Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	10,5 ngày làm việc		
	Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số.	Phòng Quản lý	Dừng hồ sơ,		

	- Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy. - Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: + Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.	Đầu tư.	không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày		- Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 4	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>12 ngày làm việc</b>		

**8.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 3 Điều 53 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		0,5 ngày làm việc		

Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc	UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 3	- Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối. - Đủ điều kiện: + Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. + Xem xét chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	3,5 ngày làm việc	
Bước 4	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>05 ngày làm việc</b>	

**9. Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa tổ chức lựa chọn nhà đầu tư hoặc chưa lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. (Không có mã TTHC) – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư gửi Ban Quản lý.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.
	Tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng Quản lý Đầu tư.		0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		

Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị. - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	01 ngày làm việc	- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
	2. Chờ ý kiến phản hồi.		07 ngày làm việc	
	3. Tổng hợp ý kiến. 4. Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết quả tổng hợp ý kiến. 5. Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.		7,5 ngày làm việc	
Bước 4	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày làm việc</b>	

### 10. Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế. Mã TTHC: 1.009755 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ.		0,5 ngày làm việc		

	- Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.				- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị. - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	01 ngày làm việc		
	2. Chờ ý kiến phản hồi.		07 ngày làm việc		
	3. Tổng hợp ý kiến. 4. Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết quả tổng hợp ý kiến. 5. Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.		7,5 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày làm việc</b>		

### 11. Thủ tục điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu kinh tế. (Không có mã TTHC) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày

	<p>Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyên hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.</li> </ul>		0,5 ngày làm việc		11/12/2025.
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.
Bước 3	<p>Xử lý hồ sơ:</p> <p>1. Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị.</li> <li>- Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.</li> </ul>	<p>- Phòng Quản lý Đầu tư.</p> <p>- Lãnh đạo Ban.</p>	01 ngày làm việc		- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.
	2. Chờ ý kiến phản hồi.		07 ngày làm việc		- Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai.
	<p>3. Tổng hợp ý kiến.</p> <p>4. Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định điều chỉnh quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết quả tổng hợp ý kiến.</p> <p>5. Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.</p>		7,5 ngày làm việc		<b>B. Lưu ý:</b>
Bước 4	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		- Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục.
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày làm việc</b>		- Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.

**12. Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. Mã TTHC: 1.009770 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai.  <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị. - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	01 ngày làm việc		
	2. Chờ ý kiến phản hồi.		07 ngày làm việc		
	3. Tổng hợp ý kiến. 4. Lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định chấp thuận gia hạn thời hạn hoạt động của dự án hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ theo kết quả tổng hợp ý kiến. 5. Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.		7,5 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>17 ngày làm việc</b>		

### 13. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mã TTHC: 1.009664 – Một phần

**13.1. Trường hợp 1: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Điều 39 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có). - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối. 2. Xử lý hồ sơ: - Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư. - Lập tờ trình và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. 3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt. Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số. - Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy. - Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: + Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	8,5 ngày làm việc  Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày		

	bản điện tử: Chuyển bước 4.				
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc</b>		

**13.2. Trường hợp 2: Đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư đã trúng đấu giá, trúng thầu; dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Đầu tư và thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có). - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối. 2. Xử lý hồ sơ: - Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư. - Lập tờ trình và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. 3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	3,5 ngày làm việc		

	Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số. - Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy. - Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: + Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày		một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>05 ngày làm việc</b>		

**13.3. Trường hợp 3: Đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư nhưng nhà đầu tư có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Khoản 4 Điều 38 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP)**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		

Bước 3	<p>Xử lý hồ sơ:</p> <p>1. Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có).</li> <li>- Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.</li> </ul> <p>2. Xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư.</li> <li>- Lập tờ trình và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</li> </ul> <p>3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Quản lý Đầu tư.</li> <li>- Lãnh đạo Ban.</li> </ul>	3,5 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</li> <li>- Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai.</li> </ul> <p><b>B. Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục.</li> <li>- Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.</li> </ul>
	<p>Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy.</li> <li>- Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử:</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.</li> </ul>		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày	
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>05 ngày làm việc</b>	

#### 14. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mã TTHC: 1.009647 – Một phần

14.1. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP hoặc nhà đầu tư có nhu cầu cập nhật thông tin về địa điểm thực hiện dự án đầu tư trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Kiểm tra thông tin hồ sơ điện tử, thông báo Nhà đầu tư nộp hồ sơ bản giấy.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Không tính vào thời gian xử lý hồ sơ.	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
	Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: - Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Dừng tiếp nhận hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển hồ sơ về phòng Quản lý Đầu tư.		0,5 ngày làm việc		
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	- Lập tờ trình và dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Trình Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	1,5 ngày làm việc		
Bước 4	Trả kết quả.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>03 ngày làm việc</b>		

**14.2. Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc nội dung quy định tại khoản 1 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP (Khoản 2 Điều 56 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP).**

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có). - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối. 2. Xử lý hồ sơ: - Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư. - Lập tờ trình và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. 3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	5,5 ngày làm việc		
	Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số. - Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy. - Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: + Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>07 ngày làm việc</b>		



	bản điện tử: Chuyển bước 4.				
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>05 ngày làm việc</b>		

### 15. Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mã TTHC: 1.009665 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	1. Xử lý hồ sơ: - Xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư. - Lập tờ trình và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ. 2. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	1,5 ngày làm việc		
	Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số. - Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy. - Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: + Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		

					nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>03 ngày làm việc</b>		

### 16. Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Mã TTHC: 1.009671 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục.
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	1. Xử lý hồ sơ: - Xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư. - Lập tờ trình và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ. 2. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.  Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số. - Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy. - Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: + Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	1,5 ngày làm việc  Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày		

	điện tử: Chuyển bước 4.				- Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>03 ngày làm việc</b>		

### 17. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt. Mã TTHC: 2.002725 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có). - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối. 2. Xử lý hồ sơ: - Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư. - Lập tờ trình và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. 3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	13,5 ngày làm việc		

	Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số. - Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy. - Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: + Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày		lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>15 ngày làm việc</b>		

**18. Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt. Mã TTHC: 2.002727– Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025.
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày		

Bước 3	<p>Xử lý hồ sơ:</p> <p>1. Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có).</li> <li>- Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.</li> </ul> <p>2. Xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư.</li> <li>- Lập tờ trình và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.</li> </ul> <p>3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Quản lý Đầu tư.</li> <li>- Lãnh đạo Ban.</li> </ul>	13,5 ngày		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</li> <li>- Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai.</li> </ul> <p><b>B. Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục.</li> <li>- Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.</li> </ul>
	<p>Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy.</li> <li>- Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử:</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.</li> </ul>		<p>Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày</p>		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>15 ngày</b>		

### 19. Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. Mã TTHC: 1.009729 – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
----------	--------------------	------------------------	---------------------------	-------------------	---------

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Không	<p><b>A. Căn cứ pháp lý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025.</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</li> <li>- Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai.</li> </ul> <p><b>B. Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục.</li> <li>- Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.</li> </ul>
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	<p>Xử lý hồ sơ:</p> <p>1. Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có).</li> <li>- Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.</li> </ul> <p>2. Xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư.</li> <li>- Lập tờ trình và Dự thảo Thông báo chấp thuận.</li> <li>3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Quản lý Đầu tư.</li> <li>- Lãnh đạo Ban.</li> </ul>	8,5 ngày làm việc		
	Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy.</li> <li>- Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử:</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.</li> </ul>		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc</b>		

**20. Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. Mã TTHC: 1.009731 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có). - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối. 2. Xử lý hồ sơ: - Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư. - Lập tờ trình và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành. 3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	8,5 ngày làm việc		
	Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số. - Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy. - Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: + Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày		
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		

<b>Tổng thời gian giải quyết</b>	<b>10 ngày làm việc</b>		
----------------------------------	-------------------------	--	--

**21. Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. (không có mã TTHC) – Một phần**

<b>CÁC BƯỚC</b>	<b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>	<b>ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC</b>	<b>Phí, lệ phí (vnd)</b>	<b>Ghi chú</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		<p>A. Căn cứ pháp lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025.</li> <li>- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.</li> <li>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</li> <li>- Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai.</li> </ul> <p><b>B. Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục.</li> <li>- Trường hợp nhà đầu</li> </ul>
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	<p>Xử lý hồ sơ:</p> <p>1. Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có).</li> <li>- Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối.</li> </ul> <p>2. Xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư.</li> <li>- Lập tờ trình và Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.</li> </ul> <p>3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Quản lý Đầu tư.</li> <li>- Lãnh đạo Ban.</li> </ul>	5,5 ngày làm việc	Không	
	<p>Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy.</li> <li>- Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử:</li> </ul> <p>+ Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.</li> </ul>		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày		

Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>07 ngày làm việc</b>		

**22. Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC. Mã TTHC: 1.009736 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày làm việc		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có). - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối. 2. Xử lý hồ sơ: - Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư. - Lập tờ trình và Dự thảo Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành. 3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.  Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số. - Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy. - Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: + Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	8,5 ngày làm việc	Không	
			Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng		

	sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.		không được quá 30 ngày		quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày làm việc</b>		

### 23. Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm đầu tư (Không có mã TTHC) – Một phần

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Đầu tư.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	01 ngày	Không	<b>A. Căn cứ pháp lý:</b> - Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai. <b>B. Lưu ý:</b> - Thời gian sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc giải trình của nhà đầu tư về nội dung có liên quan trong
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Đầu tư.	0,5 ngày		
Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: Phát hành văn bản lấy ý kiến các đơn vị (nếu có). - Không đủ điều kiện: Phát hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ/ Thông báo từ chối. 2. Xử lý hồ sơ: - Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư. - Lập tờ trình và Dự thảo Thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư. 3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Đầu tư. - Lãnh đạo Ban.	28 ngày		

	Chỉ áp dụng với hồ sơ không sử dụng chữ ký số. - Thông báo hồ sơ nhà đầu tư nộp hồ sơ giấy. - Đối chiếu hồ sơ bản giấy và hồ sơ điện tử: + Trường hợp hồ sơ bản giấy không thống nhất hồ sơ bản điện tử: Tham mưu thông báo từ chối, hủy kết quả Bước 3. - Trường hợp hồ sơ bản giấy thống nhất hồ sơ bản điện tử: Chuyển bước 4.		Dừng hồ sơ, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ, nhưng không được quá 30 ngày		hồ sơ theo quy định và thời gian xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư (nếu có) không quá một nửa tổng thời gian giải quyết TTHC và không được tính vào thời gian giải quyết thủ tục. - Trường hợp nhà đầu tư/doanh nghiệp có văn bản rút hồ sơ trong thời gian từ Bước 2 đến Bước 3: Phát hành văn bản chấp thuận và Kết thúc hồ sơ.
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,5 ngày		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>30 ngày</b>		

**24. Thủ tục ngừng hoạt động của dự án của nhà đầu tư. Mã TTHC: 1.009661 – Một phần.**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,25 ngày làm việc	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Doanh nghiệp.	0,25 ngày làm việc		

Bước 3	Xử lý hồ sơ: 1. Kiểm tra hồ sơ: - Đủ điều kiện: soạn thảo Thông báo ngừng hoạt động của dự án đầu tư. - Không đủ điều kiện: Dự thảo văn bản trả hồ sơ trình Lãnh đạo Ban. 2. Xử lý hồ sơ: - Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư. - Lập tờ trình và Dự thảo Thông báo ngừng hoạt động của dự án đầu tư. 3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.	- Phòng Quản lý Doanh nghiệp. - Lãnh đạo Ban.	2,25 ngày làm việc		31/3/2026. - Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026. - Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai.
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,25 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>03 ngày làm việc</b>		

**25. Thủ tục thông báo về việc tự quyết định chấm dứt hoạt động dự án của nhà đầu tư. Mã TTHC: 1.009662 – Một phần**

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến phòng Quản lý Doanh nghiệp.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,25 ngày làm việc	Không	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11/12/2025.
Bước 2	Phân công hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Quản lý Doanh nghiệp.	0,25 ngày làm việc		- Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày

Bước 3	<p>Xử lý hồ sơ:</p> <p>1. Kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đủ điều kiện: soạn thảo Thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.</li> <li>- Không đủ điều kiện: Dự thảo văn bản trả hồ sơ trình Lãnh đạo Ban.</li> </ul> <p>2. Xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp ý kiến, xem xét hồ sơ của Nhà đầu tư.</li> <li>- Lập tờ trình và Dự thảo Thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.</li> </ul> <p>3. Lãnh Đạo Ban xem xét và phê duyệt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Quản lý Doanh nghiệp.</li> <li>- Lãnh đạo Ban.</li> </ul>	2,25 ngày làm việc		<p>31/3/2026.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15/5/2026.</li> <li>- Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 03/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đồng Nai.</li> </ul>
Bước 4	Trả kết quả cho người dân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	0,25 ngày làm việc		
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>03 ngày làm việc</b>		